TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc

Bản án số: 15 /2018/HSST
Ngày 25/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân;

1- Ông Nguyễn Xuân Thành

2- Ông Bùi Đức Hạnh

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST, ngày 29/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-ST ngày 09/7/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H - sinh năm 1971 tại xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 5 xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn X, con bà Nguyễn Thị L (Đều đã chết), vợ là Nguyễn Thị H - Sinh năm 1972, bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; danh chỉ bản số 038 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 25/5/2018 - Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh Hà Minh L – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu Tân Sơn xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-YL, ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập - tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự với

các tình tiết phạm tội như sau: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20 tháng 5 năm 2018 H đến nhà anh L để làm giúp (H và anh L là bạn với nhau) đến 8 giờ chỉ còn một mình H ở nhà, H nhìn thấy chùm chìa khóa nhà anh L để trên mặt tủ, H nảy ý định trộm cắp tài sản nên đã lấy chìa kháo mở tủ, H nhìn thấy 01 ví, H lục soát bên trong thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh gái 500.000đ. 200.000đ, 100,000đ và mộ số giấy tờ, H lấy toàn bộ số tiền tổng là 25.600.000đ còn ví và giấy tờ H vứt ở đầu chuồng lợn nhà anh L, rồi H đem số tiền 23.000.000đ đến gửi anh H là bạn của H cùng ở xã Lương Sơn còn 2.600.000đ H đức vào ví của H, sau đó H quay lại nhà anh L cùng mọi người ăn cơm, ăn cơm xong H và mọi người ra về anh L phát hiện bị mất trộm tiền nên đã gọi H quay lại, H đã thú nhận hành vi trộm cắp tiền, anh L đã báo Công an xã Lương Sơn và Công an huyện Yên Lập đến giải quyết, Cơ quan điều tra đã thu giữ 25.100.000đ trả lại cho anh L còn 500.000đ H đã chi tiêu nay H đã bồi thường cho anh L, ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 cáp đi xe ô tô và 50.000đ, 01 hộp giấy là bao bì đựng bóng đèn điện là tài sản của anh L; quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã trả lại các tài sản trên cho anh L, anh L đã nhận đủ.

Người bị hại: Anh Hà Minh L trình bày anh đã nhận lại đủ tài sản (Tiền do bị cáo H trộm cắp và các tài sản do Công an thu giữ) nay không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hương từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L các vật chứng là tài sản hợp pháp của anh L, nay anh L không yêu cầu gì khác nên Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L là người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền mà bị cáo H trộm cắp, nay anh L không yêu cầu gì khác nên Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn H, người bị hại anh lương không tranh luận; Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi trộm cắp, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H đã trộm cắp tài sản (Số tiền 25.600.000đ) của anh Hà Minh L; Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, hành vi đó của bị cáo H đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

4. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là người có công với cách mạng (Được nhà nước cấp chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến); bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần lên một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, theo quy định của pháp luật khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước; xét thấy bị cáo H có nghề nghiệp làm ruộng thu nhập không cao nên cần miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo H.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm

mươi triệu đồng, bị cáo H không có tài sản, thu nhập thấp chỉ 3000.000đ/tháng nên miễn không áp dụng hình phạt phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo H.

7. Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì các đồ vật đã thu giữ đều là tài sản hợp pháp của anh L, cơ quan có thẩm quyền đã trả lại cho anh L là chủ sở hữu hợp pháp nên cần xác nhận.

8. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã giao lại cho anh Lương toàn bộ số tiền 25.600.000đ, anh L đã nhận đủ, nay cần xác nhận.

9. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục.

2- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự;

Trả lại cho anh Hà Minh L 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 cáp đi xe ô tô, 50.000đ, 01 hộp giấy là bao bì đựng bóng đèn điện là tài sản của anh L; Xác nhận anh L đã nhận đủ các tài sản trên do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập trả lại ngày 18 tháng 6 năm 2018.

3-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Hà Minh L số tiền 25.600.000đ; Xác nhận anh L đã nhận đủ số tiền 25.600.000đ (Hai lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập trả lại ngày 18 tháng 6 năm 2018.

4- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Trường